

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Long và bà Phạm Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu – tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Việt K, sinh năm 1995 tại Phú Yên; tên gọi khác: Bọm; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 17 NCT, phường 1, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Th (chết) và bà Ngô Thị Kim L (chết). Tiền án: Ngày 25/10/2013, TAND huyện Phú Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 27/5/2014, TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/5/2015; ngày 17/8/2016, TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/3/2018. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/8/2011, TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/4/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2019. Có mặt.

Bị hại: Bùi Minh D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn PM, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Minh H, sinh năm 1998; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn DP 1, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/11/2018, Nguyễn Minh H lén lút vào sân nhà anh Bùi Minh D tại thôn PM, xã XP dắt chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh - trắng, biển kiểm soát 78D1-164.54 của anh D ra ngoài rồi điều khiển xe chạy vào thành phố Tuy Hòa. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H gặp Võ Việt K tại quán cà phê gần khách sạn “Hương Sen” thuộc phường 1, thành phố Tuy Hòa, vì H và K có quen biết nhau nên H nhờ K bán xe mô tô 78D1-164.54, K hỏi H nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 78D1-164.54 ở đâu, H trả lời xe lấy trộm ở thị xã SC thì K đồng ý và nói H đưa xe vào thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ và hẹn gặp nhau tại Bến xe Miền Đông. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K gọi điện cho một người mua xe (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) hẹn gặp tại Bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh rồi K gọi điện nói H đem xe đến Bến xe An Sương. Tại đây, K bán xe mô tô 78D1-164.54 với giá 10.000.000 đồng, K quay lại gặp H và nói đã bán xe mô tô 78D1-164.54 với giá với giá 9.000.000đ và đưa 9.000.000đ cho H rồi H đưa cho K 1.000.000đ.

Tại Bản kết luận định giá số 42/KL-HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận tại thời điểm ngày 02/11/2018, xe mô tô biển kiểm soát 78D1-164.54, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung 0610GY185969, số máy G3D4E198881 có giá trị 28.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 51 ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Võ Việt K bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Chưa bồi thường thiệt hại.

- Cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 26/6/2019 của VKSND thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Võ Việt K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Võ Việt K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố; nhận thấy hối cải; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về xã hội, hòa nhập cộng đồng. Không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng.

+ Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung Cáo trạng, tuyên bố Võ Việt K phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51,

Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Việt K từ 02 năm đến 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/3/2019.

+ Người bào chữa: Thống nhất với đề nghị với KSV về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng nên không nhận xét gì thêm.

[2] **Về tội danh và khung hình phạt:** Khoảng 05 giờ ngày 02/11/2018, Nguyễn Minh H hẹn gặp Võ Việt K tại quán cà phê gần khách sạn Hương Sen thuộc phường 1, thành phố Tuy Hòa và H nhờ K tiêu thụ một xe Yamaha Exciter, biển số 78D1-164.54. H nói cho K biết rõ nguồn gốc xe mô tô 78D1-164.54 là tài sản do H trộm cắp ở thị xã SC; K đồng ý và hẹn H đem xe vào Tp Hồ Chí Minh tiêu thụ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K gọi điện yêu cầu H đem xe đến Bến xe An Sương (Tp HCM). Tại đây, K bán xe mô tô 78D1-164.54 với giá 10.000.000 đồng (không xác định được người mua). Hành vi của Võ Việt K đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo đã tái phạm khi bị kết án theo bản án hình sự số 71/2016/HSST ngày 17/8/2016 của TAND thành phố Tuy Hòa, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Võ Việt K phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] **Về tính chất, mức độ phạm tội:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cần xử nghiêm.

[4] **Đặc điểm nhân thân:** Bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 2011 đến nay đã 04 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản: Ngày 15/8/2011, TAND tỉnh Phú Yên phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 25/10/2013, TAND huyện Phú Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 27/5/2014, TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/8/2016, TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân và điều kiện xã hội thì cha bị cáo bỏ đi khi bị cáo còn nhỏ, mẹ mất sớm (năm 2004); bị cáo bị bệnh tật từ nhỏ, phải sống

nuơng tựa vào ông bà ngoại nên thiếu sự quan tâm, giáo dục từ phía gia đình. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo.

[5] **Tình tiết tăng nặng:** Không.

[6] **Tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị mắc bệnh, trước, trong và sau khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; là người khuyết tật nặng được trợ cấp xã hội theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội cho đối tượng người khuyết tật nặng số 3242/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND thành phố Tuy Hòa nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[7] **Quyết định hình phạt:** Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù trong khung và ở mức khởi điểm như người bào chữa đề nghị cũng đủ đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] **Trách nhiệm dân sự:** Thiệt hại về tài sản đã được Tòa án giải quyết và buộc Nguyễn Minh H bồi thường cho bị hại Bùi Minh D theo bản án số 19/2019/HSST ngày 16/7/2019 của TAND thị xã Sông Cầu nên không xét.

[9] **Biện pháp tư pháp:** Khi tiêu thụ tài sản, Võ Việt K hưởng lợi 1.000.000đ tiền chênh lệch bán xe và 1.000.000đ được H trả thù lao bán xe là khoản tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo phải nộp 2.000.000đ thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung vào ngân sách nhà nước.

[10] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Điểm đ khoản 2 Điều 323; các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 46 và điểm đ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Việt K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Việt K: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2019.

[2] Buộc bị cáo Võ Việt K phải nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu lợi

bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Việt K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Đội điều tra Công an T.x Sông Cầu;
- Chi cục THA DS T.x Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền